

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

1. Tiền		30/06/2022	01/01/2022
Tiền mặt	(*)	119,247,616	128,711,232
Tiền gửi ngân hàng	(**)	949,771,162	316,796,250
Cộng		1,069,018,778	445,507,482
(*) Bao gồm:		30/06/2022	01/01/2022
- Tiền mặt tại XN Phú Viên		109,343,805	66,048,619
- Tiền mặt tại XN Kho Vận		59,685	59,685
- Tiền mặt tại VP Công ty		9,844,126	62,602,928
Cộng		119,247,616	128,711,232
(**) Trong đó, bao gồm khoản tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ là 3,370.79 USD tương đương với 76.612.625 đồng.			
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		30/06/2022	01/01/2022
3. Phải thu của khách hàng		30/06/2022	01/01/2022
a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn			
- Công ty TNHH MTV Đông Á Sài Gòn		957,600,000	957,600,000
- Công ty TNHH Bảo vệ thực vật An Hưng Phát			67,933,248
- Công ty TNHH Thương mại Bách Tùng		2,046,964,389	2,046,964,389
- Công ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ Mộc Đức		5,095,422,443	5,095,422,443
- Công ty Cổ phần PPT Land		990,000,000	990,000,000
- Công ty TNHH Olympus Capital Real Estate Management		3,076,909,091	3,450,909,091
- Công ty CP Vina Đại Phước		904,800,000	3,516,720,000
- Các khách hàng khác		398,241,343	182,931,578
Cộng		13,469,937,266	16,308,480,749
b) Phải thu của khách hàng dài hạn			
- Công ty TNHH SX và TM XNK Tân Đình Phong		33,279,923,622	33,279,923,622
- Công ty TNHH TM Khôi Long		443,143,971	443,143,971
- Al Gasr International For Import And Export		8,335,814,068	8,335,814,068
- Các khách hàng khác		863,571,701	863,571,701
Cộng		42,922,453,362	42,922,453,362
4. Trả trước cho người bán		30/06/2022	01/01/2022
a) Ngắn hạn			
- Công ty TNHH TMDV ĐT XD Quang Trung Sài Gòn		3,364,597,272	3,364,597,272
- Trả trước cho các nhà cung cấp khác		450,000,000	450,000,000
Cộng		3,814,597,272	3,814,597,272
b) Dài hạn			
- Công ty TNHH Hoàng Đạo		30,271,975,287	30,271,975,287
- Nguyễn Văn Hiệp		106,332,975	106,332,975
- Công ty TNHH TMDV Bắc Việt Chung		2,790,428,508	2,790,428,508
- Cơ sở kinh doanh Lê Thị Lê Chiêu		4,690,491,475	4,690,491,475
- Trả trước cho các nhà cung cấp khác		1,350,741,682	1,350,741,682
Cộng		39,209,969,927	39,209,969,927

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

(*) Các khoản trả trước này đã trích lập dự phòng 100%.

	30/06/2022	01/01/2022
5. Hàng tồn kho		
- Hàng mua đang đi trên đườn		2,923,228,182
Cộng	-	2,923,228,182
- Dự phòng giảm giá HTK		
Giá trị thuần	-	2,923,228,182
6. Phải thu về cho vay ngắn hạn	30/06/2022	01/01/2022
- Công ty Cổ phần Vật tư Xuất Nhập khẩu Tân Bình	(*) 35,000,000,000	35,000,000,000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bưu chính Viễn thông	(**) 200,000,000,000	200,000,000,000
Cộng	235,000,000,000	235,000,000,000

- Bao gồm các Hợp đồng

(*) Hợp đồng cho Công ty CP Vật tư XNK Tân Bình mượn số 01/HĐV/SEA-TMX/2020 ngày 01/01/2020 số tiền **35.000.000.000 đồng**, thời hạn cho mượn đến ngày 31/12/2022, lãi suất cho mượn 0.00%/năm.(**) Hợp đồng cho Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bưu chính Viễn Thông vay số 02/HĐV/2020 ngày 01/01/2020 với số tiền cho vay **200.000.000.000 đồng**. Thời hạn cho vay đến 31/12/2022, lãi suất cho vay 3.3%/năm.

	30/06/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
7. Phải thu khác				
a) Ngắn hạn				
- Phải thu Công ty Cổ phần Công nghiệp Toda	3,035,379,211	(3,035,379,211)	3,035,379,211	(3,035,379,211)
- Phải thu từ hợp tác đầu tư Công ty CP XD và KD Địa ốc Nam Tiến (a)	305,250,000,000		305,250,000,000	
Công ty CP Vật tư XNK Tân Bình (b)	199,912,200,000		199,912,200,000	
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bưu chính Viễn Thông ©	225,837,800,000		225,837,800,000	
- Phải thu lãi từ hợp tác đầu tư Công ty CP XD và KD Địa ốc Nam Tiến	6,637,915,625	-	6,637,915,625	-
Công ty CP Vật tư XNK Tân Bình	3,947,932,763		3,947,932,763	
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bưu chính Viễn Thông	4,498,312,580		4,498,312,580	
- Phải thu lãi cho vay Công ty CP Vật tư XNK Tân Bình	395,344,444	-	395,344,444	-
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bưu chính Viễn Thông	10,535,111,110		7,217,777,777	
- Phải thu tiền mượn của Công ty CP XD và KD Địa ốc Nam Tiến	1,990,392,155		1,990,392,155	
- Phải thu Công ty Cổ phần TM và DL Sài Gòn	10,000,000,000	-	10,000,000,000	(10,000,000,000)
- Công ty CP Everland	52,838,150	-	52,838,150	-
- Công ty CP Thủ Thiêm Land	2,449,190,174		2,449,190,174	
- Phải thu gốc và lãi hợp đồng hợp tác kinh doanh (d)	500,000,000	(500,000,000)	500,000,000	(500,000,000)
- Nguyễn Văn Liêm	5,707,168,194		5,847,168,194	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

- Phải thu Công ty CP giống gia cầm Miền Nam (b)			14,000,000,000	
- Ký quỹ ngắn hạn	463,740,000	(20,000,000)	463,740,000	(20,000,000)
- Các khoản tạm ứng	611,411,336	(273,627,621)	527,011,336	(273,627,621)
- Phải thu khác	826,576,447	(16,519,500)	723,842,165	(16,519,500)
Cộng	782,651,312,189	(3,845,526,332)	793,286,844,574	(13,845,526,332)

(a) Khoản đầu tư theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 001-3/HĐHT/SEA-NTC/2018 ngày 19 tháng 01 năm 2018, Công ty góp vốn bằng tiền mặt với số tiền là 305.520.000.000 VNĐ để Công ty cổ phần Xây Dựng và Kinh Doanh Địa Ốc Nam Tiến với tư cách là cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần PPT Land thực hiện dự án Khu Chung cư và Thương mại dịch vụ cao tầng tại số 04 đường Phạm Phú Thứ, Phường 11, q. Tân Bình. Thời gian thực hiện hợp tác là 24 tháng đến ngày 19 tháng 01 năm 2020 và gia hạn hợp đồng đến 31/12/2021.

(b) Khoản đầu tư theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 001-2/HĐHT/SEA-SAICOM/2018 ngày 04 tháng 04 năm 2018, Công ty góp vốn bằng tiền mặt với số tiền là 225.837.800.000 VNĐ để Công ty cổ phần Xây Dựng Bưu chính Viễn Thông với tư cách là cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần PPT Land thực hiện dự án Khu Chung cư và Thương mại dịch vụ cao tầng tại số 04 đường Phạm Phú Thứ, Phường 11, quận Tân Bình. Thời gian thực hiện hợp tác là 24 tháng đến ngày 04 tháng 04 năm 2020 và gia hạn hợp đồng đến 31/12/2021.

(c) Khoản đầu tư theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 001-1/HĐHT/SEA-TMX/2018 ngày 03 tháng 04 năm 2018, Công ty góp vốn bằng tiền mặt với số tiền là 199.912.200.000 VNĐ để Công ty cổ phần vật tư Xuất nhập khẩu Tân Bình với tư cách là cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần PPT Land thực hiện dự án Khu Chung cư và Thương mại dịch vụ cao tầng tại số 04 đường Phạm Phú Thứ, Phường 11, quận Tân Bình. Thời gian thực hiện hợp tác là 24 tháng đến ngày 03 tháng 04 năm 2018 và gia hạn hợp đồng đến 31/12/2021.

(d) Khoản đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 001-12.2014/HĐHTKD-SPS ngày 01 tháng 12 năm 2014, Công ty góp vốn với số tiền 500.000.000 VNĐ cho Ông Phạm Nguyên Khôi để kinh doanh Xuất nhập khẩu, đầu tư sinh lời từ khoản đầu tư của Công ty.

b) Dài hạn

	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Phải thu khác	476,108,238	(476,108,238)	476,108,238	(476,108,238)
Cộng	476,108,238	(476,108,238)	476,108,238	(476,108,238)

8. Tài sản thiếu chờ xử lý

	30/06/2022	01/01/2022
- Công ty TNHH SX và TM XNK Tân Đình Phong	(*) 2,288,788,920	2,288,788,920
Cộng	2,288,788,920	2,288,788,920
- Dự phòng phải thu khó đòi	(2,288,788,920)	(2,288,788,920)
Giá trị thuần	-	-

(*) Bao gồm giá trị của 74,25 tấn hạt nhựa HDPE là 2.288.788.920 đồng, gửi tại kho Tân Đình Phong bị niêm phong bởi các chủ nợ của công ty này (công ty này đã bỏ trốn). Công ty đang tiến hành các thủ tục khởi kiện liên quan đến vụ việc này và các khoản nợ phải thu quá hạn chưa thanh toán. Công ty đã trích lập 100% dự phòng phải thu khó đòi.

9. Nợ xấu

30/06/2022

01/01/2022

a) Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
- Phải thu khách hàng	9,835,522,409		9,835,522,409	
- Trả trước người bán	344,000,000		344,000,000	
- Phải thu khác	12,876,898,711	-	12,876,898,711	-
- Tài sản thiếu chờ xử lý	2,288,788,920		2,288,788,920	
- Tạm ứng	203,627,621	-	203,627,621	-
- Cầm cố thế chấp ký quỹ ngắn hạn	20,000,000	-	20,000,000	-
Cộng	25,568,837,661	-	25,568,837,661	-